

# Cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh

**Trần Thu Thủy**

*Trường Đại học Hà Tĩnh*

*Email liên hệ: thuy.tranthu@htu.edu.vn*

**Tóm tắt:** Bài viết này tập trung phân tích yếu tố cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh. Thông qua phân tích các dữ liệu thứ cấp và kết quả phân tích mô hình định lượng đánh giá khả năng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh, bài viết đã phát hiện các yếu tố cộng đồng dân cư tại địa phương đóng vai trò quan trọng trong phát triển loại hình du lịch này.

**Từ khóa:** cộng đồng, phát triển, du lịch, Hà Tĩnh

## **Local people in community-based tourism development in Ha Tinh province**

**Abstract:** This article focuses on analyzing local people's roles in community-based tourism development in Ha Tinh province. Utilizing secondary data and results of quantitative model analysis in assessing possibilities of community-based tourism development in the province, the article indicates that local communities play an important role in promoting this type of tourism.

**Keywords:** community, development, tourism, Ha Tinh

**Ngày nhận bài:** 22/02/2020

**Ngày duyệt đăng:** 10/01/2021

## **1. Đặt vấn đề**

Để tồn tại và phát triển du lịch cộng đồng (DLCD), mức độ tham gia của cộng đồng dân cư có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Cộng đồng dân cư trong nghiên cứu này chỉ bao gồm những người dân địa phương đang sinh sống làm ăn trong hoặc liền kề với các khu vực chứa tài nguyên du lịch, không bao gồm những người hay các doanh nghiệp từ nơi khác đến làm việc hay kinh doanh. Cộng đồng dân cư là những người tham gia vào việc tổ chức cung cấp các dịch vụ để phát triển du lịch đồng thời tham gia vào quá trình bảo vệ, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường và bản sắc văn hóa của cộng đồng. Hà Tĩnh là một tỉnh nhiều tiềm năng để phát triển du lịch: Lợi thế biển, rừng, cảnh đẹp tự nhiên và nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cấp quốc gia, thế giới. Bên cạnh đó, Hà Tĩnh còn có truyền thống văn hoá, lịch sử lâu đời, nhiều làng nghề truyền thống, nhiều phong tục tập quán trong đời sống sinh hoạt tinh thần cũng như trong đời sống sản xuất, là những nét đẹp cần bảo tồn và phát huy, với khoảng 80% dân số sinh sống ở nông thôn và hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, hình thành nên những làng quê nông nghiệp trù phú, mang đậm bản sắc vùng quê với những sản phẩm vật chất và tinh thần đặc trưng. Tuy nhiên, việc đầu tư cho du lịch của tỉnh hiện chưa cao, các dịch vụ kinh doanh du lịch vẫn còn yếu so với các địa phương khác trong cả nước. Đặc biệt, người dân và chính quyền địa phương vẫn chưa quan tâm nhiều đến

loại hình du lịch tương đối phổ biến và hiệu quả hiện nay là DLCĐ để khai thác tiềm năng và lợi thế du lịch địa phương. Bài viết trên cơ sở các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp từ điều tra khảo sát cộng đồng dân cư tại tỉnh Hà Tĩnh nhằm phân tích yếu tố cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh.

## **2. Tổng quan về du lịch cộng đồng, mô tả mẫu điều tra**

Nghiên cứu các nhân tố thuộc về cộng đồng dân cư trong phát triển DLCĐ được thực hiện khá đa dạng, phổ biến. Toson và Timothy (2003) đã nêu bật vai trò và tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch, theo đó sự tham gia của cộng đồng vào du lịch là tất yếu và việc tham gia vào DLCĐ ở địa phương mang tính tự nguyện dựa trên sự trao đổi và thống nhất giữa ban quản lý DLCĐ địa phương với các hộ gia đình. Từ các tài liệu hướng dẫn phát triển DLCĐ cho thấy có 3 mô hình phát triển DLCĐ tại một địa phương: i) Mô hình thứ nhất: cả cộng đồng cùng tham gia vào DLCĐ; ii) Mô hình thứ hai: một bộ phận cộng đồng hoặc hộ gia đình tham gia vào DLCĐ; và iii) Mô hình thứ ba: liên doanh giữa cộng đồng hoặc một số thành viên cộng đồng và đối tác kinh doanh. Mức độ tham gia trong một dự án DLCĐ của cộng đồng có thể khác nhau tùy theo từng nơi. Một số lựa chọn cho cộng đồng địa phương tham gia như: Cá nhân sản xuất và bán hàng địa phương; Doanh nghiệp du lịch tư nhân; Một số cá nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch một cách không chính thức; Các doanh nghiệp do cộng đồng cùng sở hữu và điều hành (doanh nghiệp cộng đồng); Liên doanh giữa cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân;... Wearing và McDonald (2002) cho rằng để lập kế hoạch ở khu vực nông thôn và biệt lập phải có sự tăng cường của các tổ chức xã hội và quá trình ra quyết định trong cộng đồng. Nếu toàn bộ hoặc một bộ phận cộng đồng lựa chọn một trong các phương pháp này, thì cần phải phát triển một chiến lược rõ ràng được thông qua không chỉ bởi các thành viên của cộng đồng địa phương mà còn bởi các bên liên quan khác có quan tâm đến DLCĐ. Nhiều nghiên cứu trong và nước đã đề cập đến phát triển DLCĐ, như: Nghiên cứu của Perdue và các cộng sự (1990) về các cộng đồng nông thôn ở Colorado; Michael (1990) đề xuất mô hình đánh giá sự tham gia của cộng đồng địa phương và tham gia trong ngành du lịch; Okazaki (2008) với công trình nghiên cứu "A Community-based Tourism Model: Its conception and Use"; Breugel (2013) đã công bố công trình «Community-based Tourism: Local participation and Perceived Impacts, a Comparative Study between two Communities in Thailand»; Bùi Thị Hải Yến và cộng sự (2012) công bố công trình «Du lịch cộng đồng»; Phạm Xuân An (2014) qua công trình "Nghiên cứu phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại cù lao Ông Hổ, An Giang;... Các công trình nghiên cứu trên đã chứng minh DLCĐ mang lại rất nhiều ý nghĩa, nhưng ý nghĩa được cộng đồng dân cư nhìn thấy rõ nhất là việc họ có việc làm thường xuyên mang lại thu nhập, chất lượng cuộc sống được nâng cao; các hành vi ứng xử văn hóa, văn minh được phát triển.

Hình thức và địa bàn điều tra: trên địa bàn 13 huyện, thị xã, thành phố Hà Tĩnh. Tại mỗi huyện, 01 xã được chọn để điều tra các hộ dân căn cứ vào các điều kiện du lịch sẵn có để điều tra. Cụ thể, các xã được lựa chọn điều tra gồm: Xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh; xã Thuần Lộc, thị xã Hồng Lĩnh; Xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh; xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn; Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ; Xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân; Xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc; Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê; Xã Nam Hương, huyện Thạch Hà; Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên; xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh; Xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang; Xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà. Danh sách các hộ được lấy từ Ủy ban nhân dân xã tương ứng. Trung bình mỗi xã điều tra 16 hộ dân. Tổng mẫu sử dụng cho phân tích là 200.

### 3. Đặc điểm của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Tĩnh

Cộng đồng địa phương là một trong những yếu tố rất quan trọng để hình thành và phát triển DLCĐ. Tỉnh Hà Tĩnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện và tương đương, gồm 1 thành phố (Hà Tĩnh), 2 thị xã (Hong Lĩnh, Kỳ Anh) và 10 huyện: Hương Sơn, Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Hương Khê, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Kỳ Anh, Lộc Hà với diện tích 6055,6 km<sup>2</sup>, dân số năm 2019 là hơn 1,3 triệu người, trong đó người dân tộc Kinh chiếm chủ yếu (chiếm tới 99% dân số của tỉnh). Ngoài ra, có các dân tộc Thái, Mường (hơn 400 người), Chứt (hơn 100 người), Lào (hơn 600 người), thường sống xen ghép tại một số xã thuộc huyện Hương Khê, Hương Sơn, Vũ Quang. Về tôn giáo, Hà Tĩnh có số đông đồng bào theo Phật giáo, Công giáo và các tôn giáo khác như đạo Mẫu, đạo Nho, đạo Phật và tín ngưỡng thờ Thành Hoàng, với hàng trăm đền, chùa, miếu mạo như tháp Cửa Diêu, chùa Hương Tích, đền Tam Lang,... Hà Tĩnh cũng là nơi sản sinh ra nhiều danh nhân, nhà yêu nước nổi tiếng tiêu biểu như: danh y Hải Thượng Lãn Ông, đại thi hào Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Trần Phú, Hà Huy Tập, Ngô Đức Kế, Huy Cận... Con người Hà Tĩnh nổi tiếng với truyền thống yêu nước, đóng góp nhiều vào công cuộc đấu tranh giữ nước của dân tộc. Đây cũng là cái nôi văn hóa dân gian, sản sinh ra làn điệu Dân ca ví, giặm đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Về phân bố dân cư, mật độ dân số tỉnh Hà Tĩnh là 214 người/km<sup>2</sup>. Dân số của tỉnh có phân bố chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, dân số tại khu vực nông thôn chiếm đến 75% dân số toàn tỉnh. Dân cư nông thôn chủ yếu sinh kế bằng nông nghiệp.

Kết quả điều tra tại bảng 1 cho thấy, người dân ở các địa phương tỉnh Hà Tĩnh rất ủng hộ phát triển DLCĐ tại địa phương và họ rất vui mừng được đón khách du lịch ghé thăm và lưu trú tại làng, xã của mình. Theo đó, có đến 96,5% người dân khẳng định sẵn sàng cung cấp các sản phẩm/dịch vụ cho khách du lịch; 97% sẵn sàng tham gia và các lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng phục vụ khách du lịch; 91,4% sẵn sàng cho khách du lịch thuê phòng ngủ/chỗ ở; 97% sẵn sàng đón khách du lịch tại nhà hoặc trang trại/vườn hoa/vườn rau; 98% sẵn sàng tham gia các cuộc họp của địa phương về phát triển du lịch; 90% sẵn sàng gìn giữ và duy trì nghề thủ công truyền thống để thu hút khách du lịch tới địa phương; 99,3% sẵn lòng kêu gọi, thuyết phục những người khác trong cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch tại địa phương. Đặc biệt không có ý kiến nhận định người dân bản địa có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với việc phát triển DLCĐ tại địa phương, chỉ có một tỷ lệ nhất định đánh giá ở mức bình thường hoặc không có ý kiến cụ thể. Kết quả trên cho thấy, sự ủng hộ của người dân địa phương là yếu tố quan trọng và là điều kiện thuận lợi để triển khai xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại Hà Tĩnh.

**Bảng 1. Mức độ sẵn sàng ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương của người dân**

TT	Nhận định	Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý (%)	Ghi chú
1	Tôi sẵn sàng cung cấp các sản phẩm/dịch vụ du lịch cho khách du lịch	96,5	
2	Tôi sẵn sàng tham gia vào các lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng phục vụ khách du lịch	97	
3	Tôi sẵn sàng cho khách thuê phòng ngủ/chỗ ở	91,4	
4	Tôi sẵn sàng đón khách du lịch tại nhà hoặc trang trại/vườn hoa (rau)	97	

5	Tôi sẵn sàng tham gia các cuộc họp của địa phương về phát triển du lịch	98	
6	Tôi sẵn sàng gìn giữ và duy trì nghề thủ công truyền thống để thu hút khách du lịch tới địa phương	90	
7	Tôi sẵn lòng kêu gọi, thuyết phục những người khác trong cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch tại địa phương	99,3	

(Nguồn: Tổng hợp điều tra khảo sát, 2019)

Số liệu điều tra người dân đã tham gia vào hoạt động du lịch và DLCĐ tại địa phương dưới các hình thức khác nhau cho thấy, người dân có gặp gỡ, trò chuyện, giúp đỡ khách du lịch nhưng không thường xuyên (79,5%); họ chủ yếu tham gia các hoạt động du lịch vào các dịp lễ, tết hoặc khi có khách du lịch đến (87,1%). Những hoạt động du lịch mà người dân (gia đình hoặc thành viên trong gia đình) thường tham gia như: tham gia các cuộc họp cộng đồng, đóng góp ý kiến về các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch của địa phương (61,4%); Cung cấp thông tin, trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra, bảng phỏng vấn về các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch địa phương (44,2%); Cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh du lịch (20,8%); Cung cấp dịch vụ du lịch một cách tự phát (18,8%). Tham gia vào các hoạt động khác có tỷ lệ trả lời "có" là rất thấp. Như vậy, việc tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch (có thể cung cấp tự phát hoặc có tổ chức) của người dân còn ít. Họ chủ yếu tham gia vào các dịp có lễ hội địa phương, trình diễn văn hóa địa phương; các hoạt động mang bản sắc văn hóa và cách thức trình diễn (dệt, học làm nông nghiệp, âm nhạc, làm thủ công, nấu ăn,...). Ngoài ra, họ cũng đã tham gia các dịch vụ khác như: hướng dẫn, chuyên chở, dẫn đường, đón tiếp khách du lịch tại nhà/trang trại/vườn. Tuy nhiên, người dân tham gia cung cấp dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống còn rất hạn chế. Điều này chứng tỏ người dân chưa thực sự tham gia một cách đầy đủ vào DLCĐ.

**Bảng 2. Các dịch vụ du lịch mà người dân đã từng cung cấp**

TT	Nhận định	Tỷ lệ trả lời có (%)	Tỷ lệ trả lời không (%)
1	Hướng dẫn khách du lịch	23,3	76,7
2	Chuyên chở khách du lịch	18,7	81,3
3	Dẫn đường cho khách du lịch	17,9	82,1
4	Đón tiếp khách du lịch tại nhà/trang trại/vườn rau (hoa)	31,7	68,3
5	Cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách du lịch	13,1	86,9
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống cho khách du lịch	16,1	83,9
7	Tham gia vào các lễ hội địa phương phục vụ khách du lịch/Trình diễn văn hóa địa phương	81,0	29,0
8	Các bản sắc văn hóa và cách thức trình diễn (dệt, học làm nông nghiệp, âm nhạc, làm thủ công, nấu ăn...)	53,3	46,7

(Nguồn: Tổng hợp điều tra khảo sát, 2019)

#### 4. Tác động của du lịch cộng đồng đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhận thức của cộng đồng dân cư

Kết quả điều tra tại bảng 3 cho thấy, cộng đồng dân cư địa phương nhận định những tác động tích cực nhất của hoạt động DLCĐ đó là: đóng góp bảo tồn và phát triển du lịch, góp

phần nâng cao hình ảnh của địa phương và quốc gia, tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương thông qua việc bán sản phẩm và dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, người dân đánh giá các đóng góp đó chỉ ở mức độ trung bình.

**Bảng 3. Đánh giá của cộng đồng địa phương về những tác động tích cực của du lịch cộng đồng**

TT	Nhận định	Điểm	Độ lệch chuẩn
1	Tạo thêm việc làm cho cộng đồng địa phương	3,32	0,930
2	Tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương thông qua việc bán sản phẩm và dịch vụ du lịch	3,41	0,798
3	Đóng góp bảo tồn và phát triển du lịch	3,44	0,826
4	Cung cấp thị trường cho hàng hóa và dịch vụ địa phương	3,33	0,766
5	Góp phần nâng cao hình ảnh của địa phương và quốc gia	3,45	0,808

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát của nhóm tác giả, 2019)

Kết quả điều tra tại bảng 4 cho thấy, do hoạt động DLCĐ tại Hà Tĩnh còn sơ khai và tự phát nên tác động tiêu cực của nó đến đời sống kinh tế xã hội địa phương nhìn chung là không lớn. Các tác động tiêu cực chủ yếu gồm: ô nhiễm nước và không khí do nước thải, chất thải, khí thải của phương tiện vận tải như tàu, thuyền, ô tô, xe máy, cơ sở dịch vụ du lịch; các hoạt động du lịch có thể tạo ra các vấn đề xã hội cần giải quyết, phương hại đến hệ sinh thái tự nhiên.

**Bảng 4. Đánh giá của cộng đồng địa phương về những tác động tiêu cực của du lịch cộng đồng**

TT	Nhận định	Điểm	Độ lệch chuẩn
1	Giá cả tăng, tăng chi phí sinh hoạt và giá đất	2,59	0,965
2	Phá vỡ môi trường tự nhiên	2,47	0,869
3	Ô nhiễm và rác thải	2,66	0,906
4	Gia tăng tiếng ồn, tắc nghẽn giao thông...	2,56	0,890
5	Nguy cơ về các vấn đề xã hội (tội phạm, đánh mất bản sắc cộng đồng, xuống cấp các giá trị văn hóa...)	2,63	0,883

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát của nhóm tác giả, 2019)

Bảng 5 cho thấy, đa số người dân được khảo sát đều mong muốn phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương mình, đồng thời mong muốn nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức bên ngoài cộng đồng và các doanh nghiệp du lịch để cung cấp những sản phẩm, dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu du khách và mang lại lợi ích cho cộng đồng. Đặc biệt, người dân địa phương mong muốn được các cấp chính quyền hỗ trợ về các mặt như: xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch địa phương, cải thiện cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch địa phương, hỗ trợ về kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng kinh doanh du lịch, hỗ trợ về vốn, được cung cấp tài liệu, hướng dẫn về quản lý kinh doanh du lịch,...

**Bảng 5. Mức độ mong đợi của cộng đồng địa phương về phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương**

TT	Nhận định	Điểm	Độ lệch chuẩn
1	Tôi mong muốn có nhiều hơn nữa khách du lịch đến địa phương	4,32	0,796
2	Tôi mong muốn hình ảnh địa phương được biết đến nhiều hơn nữa	4,31	0,812
3	Tôi mong muốn được hỗ trợ xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch địa phương	4,27	0,833
4	Tôi mong muốn cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng ở địa phương (đường, điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc...) để phát triển du lịch tại địa phương	4,25	0,856
5	Tôi mong muốn được hỗ trợ về vốn để kinh doanh du lịch	3,87	0,953
6	Tôi mong muốn được hỗ trợ về kỹ thuật để kinh doanh du lịch	3,91	0,968
7	Tôi mong muốn được hỗ trợ về kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng kinh doanh du lịch	4,15	0,739
8	Tôi mong muốn được cung cấp tài liệu, hướng dẫn về quản lý kinh doanh du lịch	3,91	0,925
9	Tôi mong muốn được tham gia vào các quyết định phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương	3,99	0,882
10	Tôi mong muốn trích một phần tiền thu được từ khách du lịch cho việc duy trì điểm du lịch tại địa phương	4,03	0,852
11	Tôi ủng hộ việc cộng đồng cùng tham gia hoạt động du lịch tại địa phương	4,11	0,849

(Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát của nhóm tác giả, 2019)

### **5. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh: Tiếp cận từ nhận thức của cộng đồng dân cư**

Trên cơ sở bộ dữ liệu điều tra sơ cấp cộng đồng cư dân, bài báo sử dụng mô hình Binary Logistic để kiểm tra một số nhân tố có ảnh hưởng quan trọng đến khả năng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả thực hiện phân tích Cronbach's Alpha (bảng 6) cho thấy thang đo các biến là đảm bảo tin cậy. Biến phụ thuộc của mô hình là Khả năng phát triển DLCĐ tại địa phương (Nhận giá trị 1 nếu đánh giá có; nhận giá trị 0 nếu đánh giá không); các biến độc lập gồm ba nhóm nhân tố: 1 - Yếu tố sẵn sàng và mong muốn 1 (FAC1\_1); 2 - Yếu tố sẵn sàng và mong muốn 3 (FAC3\_1); Yếu tố đánh giá tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng địa phương (FAC1\_2).

**Bảng 6. Kết quả kiểm định thang đo các tập biến**

TT	Tập biến	Số biến	Cronbach's Alpha
1	Mức độ sẵn sàng và mong đợi của cộng đồng về phát triển DLCĐ tại địa phương	18	0,861
2	Đánh giá của cộng đồng về tài nguyên, môi trường; yếu tố cơ sở hạ tầng tại địa phương trong phát triển DLCĐ	3	0,894

(Nguồn: Phân tích số liệu điều tra, 2019)

Kết quả hồi quy rút gọn được trình bày trong bảng 7 cho thấy, hai nhóm nhân tố có ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê dưới 5% tới khả năng phát triển DLCĐ của tỉnh Hà Tĩnh gồm: Yếu tố sẵn sàng và mong muốn của cộng đồng dân cư và Yếu tố tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng địa phương. Kết quả ước lượng này cho thấy, ngoài những yếu tố tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng địa phương, mức độ sẵn sàng và nhiệt huyết của người dân địa phương đóng vai trò quan trọng trong khả năng phát triển loại hình DLCĐ.

**Bảng 7. Kết quả hồi quy**

STT	Biến độc lập	Độ lệch chuẩn	Giá trị	Mức ý nghĩa
1	FAC1_1	1,577	4,840	P = 0,019 < 0,05
2	FAC1_2	2,181	7,082	P = 0,00 < 0,05
	$\chi^2 = 9,285; P = 0,02 < 0,05$			
	-2LL = 18,985			
	Hệ số R <sup>2</sup> = 0,985			

(Nguồn: Phân tích số liệu điều tra, 2019)

## 6. Kết luận và hàm ý chính sách

Bài viết này tập trung phân tích yếu tố cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh. Thông qua phân tích các dữ liệu thứ cấp và kết quả phân tích mô hình định lượng đánh giá khả năng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh, bài viết đã phát hiện các yếu tố cộng đồng dân cư tại địa phương đóng vai trò quan trọng trong phát triển loại hình du lịch này. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất một số hàm ý chính sách để phát triển DLCĐ tại Hà Tĩnh trong thời gian tới như sau: Một là, Chú trọng hơn trong phát triển DLCĐ trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế về tài nguyên du lịch tại các địa phương. Đặc biệt, cần đánh giá và lựa chọn điểm DLCĐ phù hợp, xây dựng mô hình DLCĐ phù hợp, xây dựng cơ chế tổ chức, quản lý kinh doanh DLCĐ gắn với các thành phần tham gia DLCĐ; Hai là, Thu hút vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp cơ sở hạ tầng các tuyến, điểm du lịch và hình thành mô hình phát triển DLCĐ; Ba là, Tăng cường công tác đào tạo cho cộng đồng cư dân tham gia DLCĐ; Bốn là, Tập trung triển khai mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với công tác giảm nghèo thông qua các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tại một số huyện nghèo có tài nguyên du lịch; Năm là, Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương cần phối hợp với các ban ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện, ban hành đồng bộ các chính sách phát triển du lịch cộng đồng, ban hành cơ chế thuận lợi tạo động lực cho phát triển du lịch cộng đồng; Sáu là, Nâng cao nhận thức người dân về tầm quan trọng của DLCĐ, của môi trường tự nhiên. Về kinh tế, nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa của việc

tham gia hoạt động DLCĐ địa phương trong nâng cao thu nhập hộ gia đình, giảm sinh kế lệ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên. Về văn hóa - xã hội, nâng cao nhận thức về DLCĐ để nâng cao sự gắn kết các giá trị văn hóa, truyền thống của cộng đồng với môi trường, giúp cộng đồng địa phương tiếp tục các hoạt động văn hóa truyền thống vừa đảm bảo bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vừa phục vụ phát triển du lịch địa phương.

### Tài liệu tham khảo

- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2005). *Phân tích dữ liệu với SPSS*. Nxb Thống kê. Hà Nội
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. (2017). *Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo*. Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017.
- Lê Hoa. (2015). *Lễ hội đầu năm tại Hà Tĩnh*. Truy xuất từ <http://dulichhatinh.com.vn/index.php?nv=news&op=SO-TAY-DU-LICH> ngày 07/9/2015.
- Nguyễn Thị Thanh Kiều. (2016). Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. *Luận văn thạc sĩ Du lịch*. Đại học Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thu Nhàn. (2010). Phát triển du lịch gắn với cộng đồng dân tộc thiểu số ở Sapa theo hướng phát triển bền vững. *Luận văn thạc sĩ ngành Du lịch học*. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Hà Nội.
- Nguyễn Văn Đính và cộng sự. (2010). *Tiềm năng và những giải pháp phát triển du lịch Hà Tĩnh*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Sở KH&CN và Sở VH TT&DL Hà Tĩnh.
- Phạm Đức Ban. (2008). *Nghiên cứu, định hướng bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích trên địa bàn Hà Tĩnh*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Sở KH&CN và Sở VH TT&DL Hà Tĩnh.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh. (2012). *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh. (2017). *Báo cáo kết quả hoạt động du lịch năm 2018, báo cáo ngày 21 tháng 12 năm 2017*. Hà Tĩnh.
- Stephen Wearing và Matthew McDonald (2002). The Development of Community-based Tourism: Re-thinking the Relationship Between Tour Operators and Development Agents as Intermediaries in Rural and Isolated Area Communities. *Journal of Sustainable Tourism*, 10(3), 191-206.
- Thủ tướng chính phủ. (2013). *Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Hà Nội.
- Tỉnh ủy Hà Tĩnh. (2017). *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo*. Nghị quyết số 06/NQ-TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 07 tháng 12 năm 2017.
- Timothy, D. J., & Tosun, C. (2003). Arguments for community participation in the tourism development process. *Journal of Tourism Studies*, 14(2), 2-15.
- Trần Thị Thủy, Đậu Quang Vinh. (2015). *Phát triển du lịch cộng đồng miền Tây Nghệ An*. Nxb Nghệ An.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. (2019). *Kết nối đầu tư phát triển du lịch Hà Tĩnh, Hội thảo khoa học cấp quốc gia*. Hà Tĩnh.